

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/DS-ST;
Ngày: 30 – 6 – 2022;
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Liên

2. Bà Bùi Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Đoan Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh N

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Tường Vy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 233/2021/TLST-DS ngày 14/10/2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/QĐXX-ST ngày 20/5/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2022/QĐ-HPT ngày 10/6/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) S

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D.

Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 266- 268 NK, phường 8, quận 3, thành phố H

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đào Thị Đoan T.

Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S - chi nhánh tại Ninh Thuận.

(Văn bản ủy quyền số: 3161, ngày 27/12/2021).

Bà Đào Thị Đoan T ủy quyền lại cho ông Phạm Đức K.

Chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro, Ngân hàng TMCP S - chi nhánh tại Ninh Thuận.

(Văn bản ủy quyền số: 138, ngày 05/10/2021).

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Số 757, đường T, phường K, thành phố P, tỉnh N

2. Bị đơn: Ông Mã Anh K; sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh N.

(Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 26/03/2014 ông Mã Anh K, sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú tại khu phố 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh N có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Visa (Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng – Các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ vào mức thu nhập của Ông Mã Anh K, Ngân hàng TMCP S đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Mã Anh K với hạn mức sử dụng là 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*); lãi suất 2,15%/ tháng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Biện pháp bảo đảm theo hình thức tín chấp.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Mã Anh K đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 24.816.969đ (*Hai mươi bốn triệu tám trăm mười sáu nghìn chín trăm sáu mươi chín đồng*). Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S). Ông Mã Anh K phải chịu các khoản phí theo quy định trong điều 24 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Mã Anh K đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 4.200.000đ (*Bốn triệu hai trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S. Cụ thể: việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự:

- + Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước;
- + Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước;
- + Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước;
- + Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ;
- + Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ;
- + Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Mã Anh K vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Mã Anh K vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 05/11/2014 Ngân hàng TMCP S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 25.353.345 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 30/06/2022, ông Mã Anh K còn nợ các khoản sau: Số tiền gốc là 25.353.345 (*Hai mươi lăm triệu ba trăm năm mươi ba nghìn ba trăm bốn mươi lăm*

đồng); số tiền lãi quá hạn là: 76.150.470đ (*Bảy mươi sáu triệu một trăm năm mươi nghìn bốn trăm bảy mươi đồng*), Tổng cộng là: 101.503.815đ (*Một trăm lẻ một triệu năm trăm lẻ ba nghìn tám trăm mười lăm đồng*).

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số nợ gốc là 25.353.345đ (*Hai mươi lăm triệu ba trăm năm mươi ba nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng*) với lãi suất quá hạn là 3.225%/ tháng ($2.15\% \times 150\%$) từ ngày Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu cho đến hiện tại là 2794 ngày. Lãi suất quá hạn được tính như sau:

- Lãi suất 01 ngày là : $25.353.345 \text{ đồng} \times (2.15\% \times 150\%) : 30 \text{ ngày} = 27.255 \text{ đồng}$ (*Hai mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi lăm đồng*);

- Lãi suất quá hạn là: $27.255\text{đ} \times 2794 \text{ ngày} = 76.150.470\text{đ}$ (*Bảy mươi sáu triệu một trăm năm mươi nghìn bốn trăm bảy mươi đồng*).

Mặc dù Ngân hàng TMCP S đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc với ông Mã Anh K, yêu cầu ông có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, nhưng ông Mã Anh K vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, Ngân hàng TMCP S kính đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn ông Mã Anh K:

- Buộc ông Mã Anh K phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 30/06/2022 là 101.503.815đ (*Một trăm lẻ một triệu năm trăm lẻ ba nghìn tám trăm mười lăm đồng*); trong đó: Số tiền gốc là 25.353.345 (*Hai mươi lăm triệu ba trăm năm mươi ba nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng*); số tiền lãi quá hạn là: 76.150.470đ (*Bảy mươi sáu triệu một trăm năm mươi nghìn bốn trăm bảy mươi đồng*).

- Buộc ông Mã Anh K phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 01/07/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn: Ông Mã Anh K mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án của Tòa án TP. Phan Rang - Tháp Chàm; các giấy báo triệu tập về việc giải quyết vụ án cũng như các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Mã Anh K đều vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm cụ thể như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành mặc dù Tòa án đã thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

+ Buộc ông Mã Anh K phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền nợ tính đến ngày xét xử hôm nay (Ngày 30/6/2022) là: 101.503.815đ (*Một trăm lẻ một triệu năm trăm lẻ ba nghìn tám trăm mười lăm đồng*); trong đó: Số tiền gốc là 25.353.345 (*Hai mươi lăm triệu ba trăm năm mươi ba nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng*); số tiền lãi quá hạn là: 76.150.470đ (*Bảy mươi sáu triệu một trăm năm mươi nghìn bốn trăm bảy mươi đồng*).

+ Buộc ông Mã Anh K phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 01/07/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện là: Tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại Điều 26; điểm a, khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Mã Anh K đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Ngân hàng TMCP S tính lãi suất phát sinh đến thời điểm xét xử là ngày 30/6/2022 và yêu cầu ông Mã Anh K phải trả số tiền là: 101.503.815đ (*Một trăm lẻ một triệu năm trăm lẻ ba nghìn tám trăm mười lăm đồng*); trong đó: Số tiền gốc là 25.353.345 (*Hai mươi lăm triệu ba trăm năm mươi ba nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng*); số tiền lãi quá hạn là: 76.150.470đ (*Bảy mươi sáu triệu một trăm năm mươi nghìn bốn trăm bảy mươi đồng*).

Xét hợp đồng tín dụng giữa ông Mã Anh K với Ngân hàng TMCP S ký kết ngày 26/03/2014 theo “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng” là hình thức cho vay nợ theo dạng mở tài khoản thẻ, hạn mức sử dụng thẻ là 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*) với mục đích vay sử dụng tiêu dùng cá nhân. Biện pháp bảo đảm theo hình thức tín chấp. Lãi suất tại thời điểm cho vay là 2,15%/ tháng. Khoản vay này không áp dụng thời hạn cho vay nhưng có quy định thời hạn sử dụng thẻ là 03 năm nếu còn nợ thì khách hàng phải xin gia hạn. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Mã Anh K đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 24.816.969đ (*Hai mươi bốn triệu tám trăm mười sáu nghìn chín trăm sáu mươi chín đồng*). Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng TMCP S áp dụng vào từng thời điểm khác nhau theo quy định tại điều 22 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Mã Anh K mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền 4.200.000đ (*Bốn triệu hai trăm nghìn đồng*). Do ông Mã Anh K vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 05/11/2014 Ngân hàng TMCP S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 25.353.345 (*Hai mươi lăm triệu ba trăm năm mươi ba nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng*) làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn và tiến hành khởi kiện ra Tòa án yêu cầu ông Mã Anh K phải trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi còn thiếu theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cũng như buộc ông Mã Anh K phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký kết ngày 26/03/2014 với Ngân hàng TMCP S kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi trả xong nợ vay là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

[3] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị đơn ông Mã Anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S được Tòa án chấp nhận.

[4] Xét quan điểm của viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 26, điều 35, Điều 146; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 280, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều

91 luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1./ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn ông Mã Anh K:

- Buộc ông Mã Anh K phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền nợ tính đến ngày xét xử hôm nay (Ngày 30/6/2022) là: 101.503.815đ (*Một trăm lẻ một triệu năm trăm lẻ ba nghìn tám trăm mười lăm đồng*); trong đó: Số tiền gốc là 25.353.345 (*Hai mươi lăm triệu ba trăm năm mươi ba nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng*); số tiền lãi quá hạn là: 76.150.470đ (*Bảy mươi sáu triệu một trăm năm mươi nghìn bốn trăm bảy mươi đồng*).

- Buộc ông Mã Anh K phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký kết ngày 26/03/2014 với Ngân hàng TMCP S kể từ ngày 01/07/2022 cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

2./ Về án phí: Ông Mã Anh K phải chịu 5.075.190đ (*Năm triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn một trăm chín mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí là 2.254.000đ (*Hai triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0003535, ngày 12/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh N.

3./ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 30/6/2022). Bị đơn ông Mã Anh K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- VKS Tỉnh, Thành phố;
- Chi cục THADS Thành phố;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, AV).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hồng